

Số: *1613* /2017/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *23* tháng *5* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành quy định quản lý chất thải rắn thông thường
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1266/TTr-SXD ngày 04/5/2017 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 2;
 - TT thông tin VPUBND tỉnh;
 - V0-4, XD1-5, CN, QLĐĐ1, MT;
 - Lưu: VT, XD4.
- 10bQĐ5-04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1613 /2017/QĐ-UBND ngày 23/5/2017
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về hoạt động quản lý chất thải rắn thông thường và trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan trong việc quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Mọi tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (kể cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh) có hoạt động liên quan đến chất thải rắn thông thường phải chấp hành Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích một số từ ngữ

Trong quy định này, một số từ ngữ chuyên ngành được hiểu như sau:

1. “*Chất thải rắn thông thường*” là chất thải không thuộc danh mục chất thải rắn nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại.

2. “*Chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác thải sinh hoạt)*” là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.

3. “*Chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ*” là các chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt, có nguồn gốc từ thực phẩm rau, quả, củ, lá cây, thức ăn thừa.

4. “*Chất thải rắn sinh hoạt vô cơ*” là các chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt, gồm kim loại, thủy tinh, chai, lọ bằng thủy tinh, nhựa, bao nilon.

5. “*Chất thải rắn xây dựng*” là chất thải rắn phát sinh trong quá trình cải tạo, xây dựng, tháo dỡ công trình, các phế liệu trong xây dựng và các loại phế thải gián tiếp phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

6. “*Chất thải rắn công nghiệp*” là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

7. “*Phân bùn bể tự hoại*” là hỗn hợp bùn, phân và chất lỏng thu gom được từ hệ thống vệ sinh.

8. “*Bùn thải hệ thống thoát nước*” là hỗn hợp bùn cặn và rác thải thu gom được trong quá trình nạo vét hệ thống thoát nước.

9. “*Hoạt động quản lý chất thải rắn thông thường*” bao gồm các hoạt động quy hoạch quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn thông thường, các hoạt động phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn thông thường nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.

10. “Đơn vị vệ sinh môi trường” là các tổ chức đủ điều kiện và được phép thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

11. “Phí vệ sinh” là khoản phí bắt buộc theo quy định phải nộp hàng tháng của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung cấp dịch vụ vệ sinh (thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến địa điểm xử lý) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

12. “Điểm tập kết chất thải rắn tập trung của xã” là khu đất được chọn làm nơi tạm thời tập kết chất thải rắn từ các hộ gia đình để chuyển đi chôn lấp, xử lý tại điểm xử lý chất thải rắn tập trung.

13. “Điểm xử lý chất thải rắn tập trung cấp huyện” là khu đất được chọn xây dựng điểm xử lý chất thải rắn tập trung của huyện, thị xã, thành phố; phù hợp với quy hoạch của huyện, thị xã, thành phố và của tỉnh.

14. “Điểm chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh” là điểm xử lý chất thải rắn tập trung sử dụng hình thức chôn lấp chất thải rắn phù hợp với các yêu cầu và tiêu chuẩn kỹ thuật về bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh.

15. “Khu xử lý chất thải rắn tập trung” bao gồm:

a) Khu liên hợp xử lý chất thải rắn: là tổ hợp của một hoặc nhiều hạng mục công trình xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn và bãi chôn lấp chất thải rắn.

b) Nhà máy xử lý chất thải rắn: là cơ sở xử lý chất thải rắn bao gồm đất đai, nhà xưởng, dây chuyền công nghệ, trang thiết bị và các hạng mục công trình phụ trợ được sử dụng cho hoạt động xử lý chất thải rắn.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn thông thường

1. Việc quản lý chất thải rắn thông thường nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người; mọi hoạt động quản lý chất thải rắn thông thường phải tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Các đơn vị vệ sinh môi trường được giao tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường phải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải, rác thải từ các địa bàn được giao đến nơi xử lý theo quy định.

4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, khu vực làm việc, nơi cư trú; tự phân loại rác và thực hiện lưu giữ chất thải, rác thải trong khu vực cơ quan và nhà ở của mình đảm bảo vệ sinh môi trường; không để rác thải, phế thải trên vỉa hè, đường phố, nơi công cộng; đổ chất thải, rác thải đúng thời gian, đúng nơi quy định.

5. UBND tỉnh khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư công tác thu gom, phân loại, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn

thông thường theo hướng giảm ô nhiễm môi trường, ứng dụng công nghệ hiện đại và tiết kiệm tài nguyên đất.

Điều 4. Quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải rắn thông thường

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, lập quy hoạch quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ vào địa điểm quy hoạch và quy mô đầu tư được duyệt, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư các khu xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

Điều 5. Xã hội hóa trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn thông thường

1. UBND tỉnh khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa trong lĩnh vực thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường; đầu tư xây dựng, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải rắn thông thường.

2. Các tổ chức, cá nhân có thể đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn thông thường theo phương thức xã hội hóa với các nội dung sau đây:

a) Đầu tư thiết bị, phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường; xây dựng toàn bộ hoặc từng hạng mục công trình thuộc khu xử lý chất thải rắn thông thường; xây dựng các trạm trung chuyển chất thải rắn thông thường;

b) Mua sắm trang thiết bị, vật tư phục vụ hoạt động xử lý chất thải rắn thông thường;

c) Đầu tư chuyển giao công nghệ xử lý chất thải rắn thông thường;

3. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư, tham gia xã hội hóa trong lĩnh vực chất thải rắn thông thường được hưởng các chế độ ưu đãi về đầu tư và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Các hành vi vi phạm, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn thông thường

1. Các hành vi vi phạm và mức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn thông thường thực hiện theo quy định tại Điều 47 của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở”, Điều 20 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ “Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường”.

2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn thông thường thực hiện theo quy định tại các Điều từ 60 đến 69, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở”; các Điều từ 48

đến 51, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ “Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường” và các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

3. Những hành vi gây cản trở, làm ảnh hưởng đến hoạt động quản lý chất thải rắn thông thường, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG

Điều 7. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

1. Chất thải rắn từng bước được kiểm soát, phân loại tại nguồn để tái chế, tái sử dụng, hạn chế gây ô nhiễm môi trường và giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt phải tự thực hiện phân loại chất thải rắn thành chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ và chất thải rắn sinh hoạt vô cơ; phải thực hiện lưu giữ chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đổ chất thải đúng thời gian, đúng nơi quy định.

3. Đơn vị vệ sinh môi trường có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện về phương tiện thu gom, vận chuyển phù hợp; tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường đến nơi xử lý theo quy định.

Điều 8. Thu gom và vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Các tổ chức, cá nhân có phương tiện, dụng cụ để tự thu gom chất thải rắn sinh hoạt, lưu giữ đảm bảo vệ sinh môi trường ở trong nhà và chuyển đến các điểm tập kết hoặc phương tiện thu gom của đơn vị vệ sinh môi trường đúng thời gian, đúng nơi quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân có cơ sở kinh doanh, dịch vụ phải có phương tiện, dụng cụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí điểm thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt và phải ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường để vận chuyển về nơi xử lý theo đúng quy định. Các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh nhỏ phải có phương tiện, dụng cụ để thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chuyển đến các điểm tập kết, các phương tiện thu gom của đơn vị vệ sinh môi trường đúng thời gian, địa điểm quy định.

3. Trên các tuyến đường, tuyến phố, quảng trường, nơi công cộng tập trung đông người, các đơn vị vệ sinh môi trường đặt các thùng rác công cộng tại các địa điểm thuận tiện, đảm bảo mỹ quan chung của khu vực, đặc biệt là tại các địa điểm trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa, di tích lịch sử, để phục vụ việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt. Trường hợp trên hè, đường phố, nơi công cộng có đất, cát, phế thải xây dựng hoặc chất thải sinh hoạt rơi vãi mất vệ sinh và mất an toàn giao thông, đơn vị vệ sinh môi trường trên địa bàn phải chủ động khắc phục ngay khi phát hiện.

4. Các đơn vị vệ sinh môi trường thực hiện hàng ngày việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các tổ chức, hộ gia đình, trên đường, hè phố, nơi công cộng, các điểm tập kết về nơi xử lý theo quy định và có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thu gom, vận chuyển đảm bảo vệ sinh môi trường. Không

thu gom và vận chuyển chất thải rắn trong giờ cao điểm; không tập kết xe gom, xe vận chuyển tại các địa điểm dễ gây ùn tắc giao thông.

5. Chất thải rắn sinh hoạt được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển về các khu xử lý để tái chế, tái sử dụng, xử lý, tiêu hủy hoặc chôn lấp theo quy định. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải là phương tiện chuyên dụng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành. Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo an toàn, đi đúng tuyến đường, không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi; khi vào khu xử lý chất thải phải tuân thủ quy định của đơn vị quản lý khu xử lý chất thải.

6. Chất thải rắn sinh hoạt được xử lý theo các công nghệ: chôn lấp hợp vệ sinh, đốt, chế biến thành phân hữu cơ, viên đốt hoặc các công nghệ khác phù hợp với đặc tính chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại. Công nghệ xử lý phải đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng các Quy chuẩn quốc gia về môi trường và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Tùy theo hình thức đầu tư và thực trạng vận hành, các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung được giao cho các tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm hoặc đơn vị sự nghiệp có chức năng thực hiện công tác duy trì quản lý, vận hành. Đơn vị được giao quản lý, vận hành có trách nhiệm thực hiện đúng quy trình công nghệ, đảm bảo vận hành an toàn và tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 9. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn xây dựng phải thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng thành các loại: đất, bùn hữu cơ; cát, đá, gạch, ngói vỡ, vữa, kính vỡ, gỗ, chất dẻo, sắt thép, bao bì và các loại khác để có biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý phù hợp.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm phát sinh chất thải xây dựng phải có biện pháp đảm bảo môi trường, không làm phát tán bụi bẩn, ô nhiễm môi trường; không sử dụng hè phố, lòng đường, nơi công cộng làm nơi lưu giữ chất thải rắn xây dựng; phải ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường để thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng về đúng nơi quy định; trong trường hợp tự vận chuyển về bãi chôn lấp chất thải rắn của địa phương thì các phương tiện vận chuyển phải tuân thủ điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này, không để rơi vãi chất thải trên đường và phải nộp phí xử lý chất thải xây dựng tại bãi chôn lấp theo quy định.

3. Các đơn vị vệ sinh môi trường thực hiện việc thu gom và vận chuyển chất thải rắn xây dựng về bãi chôn lấp chất thải rắn của địa phương theo quy định; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm làm ô nhiễm môi trường, bụi bẩn đường phố, ảnh hưởng tới trật tự an toàn giao thông, phối hợp với chính quyền địa bàn quản lý để kiểm tra, xử lý theo quy định.

4. Xe vận chuyển chất thải xây dựng dạng đất, bùn hữu cơ phải là xe chuyên dùng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không làm rò rỉ, rơi vãi bùn, đất khi vận chuyển. Xe vận chuyển chất thải rắn xây dựng dạng cát, đá, gạch, ngói vỡ, kính vỡ, gỗ, chất dẻo, sắt thép, bao bì và các loại khác, thùng xe phải kín khít và che

chấn theo quy định. Các xe vận chuyển khi vào bãi đổ phế thải phải tuân thủ quy định của đơn vị quản lý bãi chôn lấp chất thải rắn. Các phương tiện vận chuyển vật tư, vật liệu rời, chất thải xây dựng, khi ra khỏi công trường xây dựng phải được rửa sạch, không gây bẩn trên đường phố.

5. Các đơn vị vệ sinh môi trường có trách nhiệm phối hợp với cộng đồng dân cư phát hiện việc đổ chất thải rắn xây dựng không đúng quy định; kịp thời phối hợp với UBND phường, xã, thị trấn lập biên bản và xử lý nghiêm hành vi vi phạm, chủ động thu dọn, khắc phục ngay.

6. Chất thải rắn xây dựng được xử lý tại bãi chôn lấp chất thải rắn thông thường phải tuân thủ quy trình công nghệ vận hành, đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ồn, bụi. Trường hợp xử lý chất thải rắn xây dựng theo công nghệ tái chế thành các vật liệu và chế phẩm xây dựng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt công nghệ, không để gây ô nhiễm thứ cấp.

Điều 10. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Các cơ sở y tế phải thực hiện phân loại chất thải rắn y tế thành các loại: chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường (thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế).

2. Việc thu gom chất thải rắn y tế phải được thực hiện ngay tại các khoa, phòng y tế. Sử dụng thùng đựng chất thải theo đúng tiêu chuẩn quy định và phải được vệ sinh hàng ngày; mỗi loại chất thải được thu gom và các dụng cụ thu gom theo mã màu quy định và phải có nhãn hoặc ghi bên ngoài túi nơi phát sinh chất thải.

3. Cơ sở y tế bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên của cơ sở y tế đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải được lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế.

4. Cơ sở y tế phải ký hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường để thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường về xử lý tại các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt thông thường theo quy định.

Điều 11. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại

1. Chủ nguồn thải tại cơ sở sản xuất, kinh doanh phải phân loại chất thải rắn công nghiệp thành các loại:

a) Chất thải nguy hại (theo quy định tại Phụ lục 1, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại, QCVN 07:2009/BTNMT quy định về Ngưỡng chất thải rắn nguy hại): Việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý, chất thải rắn nguy hại được thực hiện theo đúng quy định quản lý chất thải rắn nguy hại.

b) Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại: Việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được thực hiện tương tự như các loại chất thải rắn thông thường.

2. Các tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở có phát sinh chất thải rắn công nghiệp phải tự tổ chức lưu giữ an toàn các chất thải rắn công nghiệp

không nguy hại trong khu vực sản xuất, kinh doanh của mình và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển về nơi xử lý, tiêu hủy theo quy định.

3. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp không nguy hại phải là các phương tiện chuyên dụng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và cấp phép lưu hành.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc điều hành cơ sở có phát sinh chất thải rắn công nghiệp không nguy hại tự thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp không nguy hại phải được sự chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường; các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo có thùng xe kín khít, phải che chắn đảm bảo không để rơi vãi chất thải rắn công nghiệp ra môi trường và phải chịu phí xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại tại khu xử lý, tiêu hủy chất thải theo quy định.

5. Chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được xử lý, chôn lấp hợp vệ sinh như chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng theo quy định.

6. Khi Tỉnh có đủ cơ sở xử lý chất thải nguy hại thì tuyệt đối không được vận chuyển ra tỉnh ngoài xử lý để đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

Điều 12. Phí vệ sinh và đơn vị thực hiện thu phí

1. Các tổ chức, đơn vị có trụ sở và các hộ gia đình, cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh phải nộp phí vệ sinh theo quy định của UBND tỉnh.

2. Đơn vị thu phí là các tổ chức cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Chương III

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG

Điều 13. Các điểm tập kết/trung chuyển chất thải rắn

1. Mạng lưới các điểm tập kết/trung chuyển chất thải rắn tại các xã, phường, thị trấn phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Có vị trí thuận lợi về giao thông hoặc trên các trục giao thông chính để đảm bảo việc thu gom được thuận lợi và đáp ứng được các quy định về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung theo quy định.

3. Có sự phù hợp về địa hình, địa chất theo quy định và cự ly vận chuyển đến các khu xử lý; được thiết kế theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước trong quá trình khai thác.

Điều 14. Đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh quy mô cấp huyện

1. Địa điểm lựa chọn đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh phải phù hợp với quy hoạch xây dựng của các địa phương và quy hoạch ngành của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường nhỏ nhất giữa hàng rào bãi chôn lấp chất thải rắn hỗn hợp (vô cơ và hữu cơ) đến chân công trình xây dựng

khác $\geq 1.000\text{m}$. Khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường nhỏ nhất giữa bãi chôn lấp chất thải rắn vô cơ đến chân công trình xây dựng khác $\geq 100\text{m}$.

3. Bãi chôn lấp chất thải rắn phải bố trí ngoài phạm vi đô thị, cuối hướng gió chính, cuối dòng chảy của sông suối; có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp, không nằm trong khu vực thường xuyên bị ngập nước, vùng cax-tơ, vùng có vết đứt gãy kiến tạo.

4. Quy mô diện tích các bãi chôn lấp chất thải rắn cấp huyện căn cứ theo Quyết định số 4012/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Khuyến khích việc cải tạo, nâng cấp các bãi chôn lấp chất thải rắn không hợp vệ sinh thành bãi chôn lấp chất thải rắn có kiểm soát, hợp vệ sinh cấp huyện.

Điều 15. Đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn thông thường quy mô cấp huyện và liên huyện

1. Việc đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn thông thường phải thực hiện theo quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành của tỉnh; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường.

2. Khuyến khích việc lựa chọn đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn thông thường tập trung quy mô cấp huyện, cấp liên huyện có công suất xử lý tối thiểu 100 tấn/ngày; áp dụng các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, hiện đại trong nước và thế giới (chế biến chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh, chế biến chất thải rắn thành nhiên liệu và thiêu đốt thu hồi năng lượng, ...), nhằm giảm tỷ lệ chôn lấp, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường nhỏ nhất giữa hàng rào khu liên hợp xử lý chất thải rắn đến chân công trình xây dựng khác $\geq 1.000\text{m}$. Khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường nhỏ nhất giữa nhà máy xử lý chất thải rắn (đốt có xử lý khí thải, sản xuất phân hữu cơ, ...) đến chân công trình xây dựng khác $\geq 500\text{m}$.

4. Quy mô khu liên hợp xử lý chất thải rắn và các công trình xử lý đi kèm phải được xác định trên cơ sở khối lượng của chất thải rắn cần được xử lý, công nghệ áp dụng và tính liên đô thị; phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 4012/QĐ-UBND ngày 30/11/2016.

Điều 16. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với bãi chôn lấp và khu xử lý chất thải rắn thông thường

1. Yêu cầu bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành bãi chôn lấp, khu xử lý chất thải rắn thông thường:

- Các chất thải phải được vận chuyển vào bãi chôn lấp, khu xử lý bằng các phương tiện chuyên dụng, bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành. Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn, không được làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi hôi. Chất thải được chở tới bãi chôn lấp, khu xử lý phải được kiểm tra, phân loại và tiến hành chôn lấp ngay, không để quá 24 giờ.

- Các phương tiện vận chuyển rác thải sau khi đổ chất thải vào bãi chôn lấp, khu xử lý cần phải được rửa sạch trước khi ra khỏi phạm vi bãi chôn lấp, khu xử lý.

- Ưu tiên phân loại rác sau khi đưa vào bãi chôn lấp để giảm thiểu lượng rác chôn lấp. Thu hồi các rác thải đáp ứng được nhu cầu tái sử dụng như nhựa, nilon, kim loại,...

- Phun xịt thuốc diệt côn trùng, khử mùi hôi. Số lần phun sẽ căn cứ vào mức độ phát triển của các loại côn trùng mà phun cho thích hợp nhằm hạn chế tối đa sự phát triển của côn trùng.

- Thường xuyên kiểm tra an toàn đường vào bãi rác, hệ thống điện chiếu sáng, kiểm tra loại rác được phép chôn lấp tại bãi, hướng dẫn xe rác ra vào bãi đổ và rời khỏi bãi đổ; giữ gìn trật tự đối với người nhật phế liệu để xe máy hoạt động an toàn;

- Hệ thống thu gom và xử lý nước thải phải thường xuyên hoạt động và được kiểm tra, duy tu, sửa chữa và thau rửa định kỳ đảm bảo công suất thiết kế. Các hồ lắng phải được nạo vét bùn và đưa bùn đến khu xử lý thích hợp. Nước rác không được phép thải trực tiếp ra môi trường nếu hàm lượng các chất ô nhiễm vượt quá các tiêu chuẩn quy định (TCVN).

- Cho phép sử dụng tuần hoàn nước rác từ hệ thống thu gom của bãi chôn lấp, hoặc bùn sệt phát sinh ra từ hệ thống xử lý nước rác trở lại tưới lên bãi chôn lấp để tăng cường quá trình phân huỷ chất thải trong những điều kiện sau: Chiều dày lớp rác đang chôn lấp phải lớn hơn 4 m; Phải áp dụng kỹ thuật tưới đều trên bề mặt thông qua hệ thống bơm phun trực tiếp; Không áp dụng cho những vùng của ô chôn lấp khi đã tiến hành phủ lớp cuối cùng.

- Trong trường hợp có khó khăn thì phải có sự hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy trình xử lý đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trước mắt và lâu dài.

2. Yêu cầu đối với việc đóng cửa bãi chôn lấp chất thải rắn:

2.1. Việc đóng bãi chôn lấp được thực hiện khi lượng chất thải rắn đã được chôn lấp trong bãi chôn lấp đạt được dung tích lớn nhất và bãi chôn lấp không còn khả năng chịu tải hoặc chủ vận hành bãi chôn lấp không có khả năng tiếp tục vận hành bãi chôn lấp.

2.2. Trình tự đóng bãi chôn lấp:

- Sử dụng lớp đất phủ trên cùng là đất sét, đảm bảo độ ẩm và được đầm nén cẩn thận, chiều dày lớn hơn hoặc bằng 0,6m. Độ dốc từ chân đến đỉnh bãi tăng dần từ 3 ÷ 5%, luôn đảm bảo thoát nước tốt và không trượt lở, sụt lún.

- Phủ lớp đệm bằng đất có thành phần phổ biến là cát dày khoảng 0,6m.

- Phủ lớp đất trồng (lớp đất thổ nhưỡng) dày từ 0,2 ÷ 0,3m.

- Trồng cỏ và cây xanh.

- Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đóng bãi chôn lấp, chủ vận hành bãi chôn lấp phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường về hiện trạng của bãi chôn lấp. Báo cáo này phải do một đơn vị có chức năng về môi trường thực hiện, trong đó bao gồm các nội dung sau:

+ Tình hình quan trắc chất lượng nước thải từ BCL ra môi trường, về chất lượng nước ngầm cũng như về phát thải khí thải.

+ Việc phục hồi và cải thiện cảnh quan khu vực BCL. Báo cáo phải chỉ rõ các trường hợp không đảm bảo và phải nêu các biện pháp khắc phục.

- Sau khi đóng bãi chôn lấp, vẫn không được phép cho người và súc vật vào tự do, đặc biệt trên đỉnh bãi. Phải có các biển báo, chỉ dẫn an toàn trong bãi chôn lấp.

Điều 17. Các ưu đãi, hỗ trợ đối với các dự án đầu tư xây dựng bãi chôn lấp, khu xử lý chất thải rắn thông thường

Việc đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Nghị định 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về việc ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức lập quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị vệ sinh môi trường thực hiện quản lý chất thải rắn thông thường; hướng dẫn thực hiện công tác xã hội hóa quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, thẩm định dự toán chi ngân sách cho công tác quản lý chất thải rắn đô thị thông thường (thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; duy trì vệ sinh môi trường trên các tuyến đường) của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh để UBND các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đầu tư, làm cơ sở xây dựng đơn giá áp dụng cho khu vực đô thị và nông thôn trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ tổ chức đấu thầu, đặt hàng thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, thỏa thuận về địa điểm các xây dựng các trạm trung chuyển, các khu xử lý, bãi chôn lấp chất thải rắn thông thường tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, theo dõi, giám sát công tác vận hành, duy trì các điểm chôn lấp rác thải hợp vệ sinh đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo lực lượng Thanh tra môi trường kiểm tra việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khi triển khai lập dự án; phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với các cơ sở tái chế, tái sử dụng; xử lý chất thải, các bãi chôn lấp chất thải rắn thông thường và các công trình xử lý nước rỉ rác theo đúng thẩm quyền. Giám sát quá trình thực hiện của các chủ dự án trên cơ sở các báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định, phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục giao đất, đầu tư dự án xây dựng các điểm tập kết/trung chuyển, xử lý, chôn lấp chất thải rắn và các công trình xử lý nước rỉ rác.

- Phối hợp quản lý, theo dõi, giám sát công tác vận hành, duy trì các điểm chôn lấp rác thải hợp vệ sinh đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Giao thông Vận tải:

- Chỉ đạo Thanh tra giao thông vận tải phối hợp với Thanh tra xây dựng, Thanh tra môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm do chủ phương tiện vận chuyển làm rơi vãi, đổ chất thải bừa bãi trên hè, đường và nơi công cộng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Cấp giấy phép hoạt động cho các phương tiện vận chuyển chất thải rắn thông thường để phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Bố trí đảm bảo nguồn vốn cho các dự án đầu tư phục vụ quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý CTR thông thường theo quyết định phê duyệt dự án của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh các bãi chôn lấp, các nhà máy xử lý chất thải rắn theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác.

5. Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo cho hoạt động quản lý chất thải rắn thông thường, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn việc sử dụng tiền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh các bãi chôn lấp, nhà máy xử lý CTR theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư xây dựng nhà máy, khu xử lý chất thải rắn tập trung trên địa bàn tỉnh trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện trong công tác kiểm tra việc tuân thủ quy trình công nghệ, các biện pháp bảo vệ môi trường của các nhà máy, khu xử lý chất thải rắn tập trung trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế:

- Tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường đào tạo y lồng ghép nội dung về quản lý chất thải y tế vào chương trình đào tạo chính quy của trường.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành và các địa phương liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Các sở, ban, ngành khác có liên quan:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo đúng quy định của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, thanh tra việc quản lý chất thải rắn thông thường, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành đã được UBND tỉnh giao.

Điều 19. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các cơ quan khác có liên quan để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn thông thường tại địa phương theo phân cấp.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn kinh phí sự nghiệp đã được UBND tỉnh giao theo đúng quy định; tổ chức đấu thầu, đặt hàng dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

3. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường, quản lý vệ sinh môi trường trên địa bàn theo quy định.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra UBND các xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn thông thường trên địa bàn và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Xây dựng kế hoạch đặt hàng công tác duy trì vệ sinh môi trường hàng năm trên địa bàn quản lý theo phân cấp, trình các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư để được xem xét, chấp thuận nếu có sự thay đổi.

6. Hàng tháng, tổng hợp kết quả hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường trên địa bàn, các khó khăn, vướng mắc phát sinh và các kiến

ngiht, đề xuất khác có liên quan, báo cáo Sở quản lý chuyên ngành để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với đơn vị thực hiện vệ sinh môi trường tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường trên địa bàn quản lý.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ chức, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn chấp hành các quy định quản lý chất thải rắn thông thường và các quy định khác có liên quan của UBND tỉnh; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

3. Tổ chức tuyên truyền các quy định của UBND tỉnh về quản lý chất thải rắn thông thường và giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị thực hiện vệ sinh môi trường

1. Đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường:

a) Tuân thủ theo quy trình công nghệ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thông báo bằng văn bản đến chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn về các nội dung sau:

- Thời gian đổ và thời gian thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong ngày của khu vực địa phương, đường phố, ngõ xóm;

- Địa điểm bãi chôn lấp chất thải rắn và các cơ sở xử lý chất thải rắn tiếp nhận;

- Địa điểm đặt dụng cụ chứa chất thải rắn sinh hoạt, công dụng của từng loại thùng chứa tại các trục hè đường, tuyến phố, nơi công cộng.

c) Quản lý, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý chất thải rắn thông thường, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và các lực lượng có thẩm quyền xử lý.

d) Thực hiện thu phí vệ sinh trên địa bàn được giao theo quy định.

đ) Không làm rơi, vãi chất thải rắn thông thường, phát tán mùi gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

e) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động, công cụ, dụng cụ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường theo quy định.

2. Đơn vị được giao quản lý, vận hành bãi chôn lấp và khu xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Chỉ được tiếp nhận và xử lý các loại chất thải rắn thông thường theo quy định từ các đơn vị thu gom, vận chuyển đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận; tiếp nhận và xử lý các loại chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp không độc hại phù hợp với quy trình, công nghệ xử lý chất thải của khu xử lý, bãi chôn lấp.

b) Quản lý, vận hành bãi chôn lấp và khu xử lý chất thải rắn thông thường theo đúng quy trình công nghệ đã được chấp thuận, đảm bảo hoạt động an toàn và vệ sinh môi trường.

c) Tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường, các biện pháp phòng ngừa, xử lý ô nhiễm như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện chương trình giám sát môi trường tại cơ sở và báo cáo kết quả quan trắc đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường định kỳ 6 tháng/lần.

đ) Thực hiện kế hoạch an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

e) Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn của bãi chôn lấp, khu xử lý và xung quanh nhà máy.

Điều 22. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình

1. Mọi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; đổ rác, chất thải đúng thời gian và đúng nơi quy định; tích cực tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền và các đoàn thể địa phương phát động.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn các thành viên trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đúng các nội dung trong Quy định này; thực hiện phân loại chất thải ngay từ nguồn, ký hợp đồng với các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quy định này; hàng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc quản lý nhà nước trong trường hợp mất an toàn môi trường, người dân cũng như công luận có ý kiến.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu